

<p><b>37. Tiểu Kinh Đoạn Tận Ái</b></p>	<p><b>37. The Shorter Discourse on the Destruction of Craving</b> (<i>Cūḷataṇhāsankhaya Sutta</i>)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: <b>TT. Thích Nhật Từ</b>)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: <b>Bhikkhu Bodhi</b>)</p>
<p><b>37. Tiểu kinh Đoạn tận ái</b> (P. <i>Cūḷataṇhāsāṅkhaya-suttam</i>, H. 愛盡小經).<sup>40</sup> Nhân dịp tình cờ nghe pháp thoại ngắn do đức Phật giảng cho Thiên chủ Sakka về cách chuyển hóa tính dục, vượt mọi khổ ách trong đời, Ngài Mahāmoggallāna giúp Thiên chủ Sakka nhận thức được rằng hạnh phúc ở cõi bụi hồng là tạm bợ, chứa đầy sợ hãi, từ đó, nên hướng đến hạnh phúc cao hơn của người xuất gia, vượt qua tính dục, trải nghiệm Niết-bàn an vui.</p>	<p><b>37. Cūḷataṇhāsankhaya Sutta: The Shorter Discourse on the Destruction of Craving.</b> The venerable Mahā Moggallāna overhears the Buddha give a brief explanation to Sakka, ruler of gods, as to how a bhikkhu is liberated through the destruction of craving. Wishing to know if Sakka understood the meaning, he makes a trip to the heaven of the Thirty-three to find out.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: <b>HT. Thích Minh Châu</b></p>	<p>English Translation from Pāli: <b>Bhikkhu Ñāṇamoli &amp; Bhikkhu Bodhi</b></p>
<p>Như vậy tôi nghe.  Một thời, Thế Tôn ở tại Sāvattihī (Xá-vệ), Đông Viên (Pubbarama), giảng đường Lộc Mẫu (Migāramatu).</p> <p>Rồi Thiên chủ Sakka đến tại chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Thiên chủ Sakka đứng một bên, bạch Thế Tôn:</p> <p>-- Bạch Thế Tôn, nói một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người?</p> <p>-- Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp".</p>	<p>1. <b>THUS HAVE I HEARD.</b> On one occasion the Blessed One was living at Sāvattihī in the Eastern Park, in the Palace of Migāra's Mother.</p> <p>2. Then Sakka, ruler of gods, went to the Blessed One, and after paying homage to him, he stood at one side and asked:  "Venerable sir, how in brief is a bhikkhu liberated in the destruction of craving, one who has reached the ultimate end, the ultimate security from bondage, the ultimate holy life, the ultimate goal, one who is foremost among gods and humans?"<sup>395</sup></p> <p>3. "Here, ruler of gods, a bhikkhu has heard that nothing is worth adhering to.</p>

Này Thiên chủ, nếu Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp", vị ấy biết rõ tất cả pháp. Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy biết một cách rõ ràng tất cả pháp.

Do biết một cách rõ ràng tất cả pháp, nếu có một cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy.

Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy, nên không chấp trước một vật gì ở đời; do không chấp trước nên không phiền não, do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn.

Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa".

Này Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Ngươi.

Rồi Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn thuyết giảng, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahā Moggallāna (Đại Mục-kiền liên) ngồi cách Thế Tôn không xa.

Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna suy nghĩ: "Không hiểu Dạ-xoa (Yakkha) kia, sau khi hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, có tín

When a bhikkhu has heard that nothing is worth adhering to, he directly knows everything; having directly known everything, he fully understands everything;

having fully understood everything, whatever feeling he feels, whether pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant, he abides contemplating impermanence in those feelings, contemplating fading away, contemplating cessation, contemplating relinquishment.

Contemplating thus, he does not cling to anything in the world. When he does not cling, he is not agitated. When he is not agitated, he personally attains Nibbāna.<sup>396</sup> [252]

He understands: 'Birth is destroyed, the holy life has been lived, what had to be done has been done, there is no more coming to any state of being.'

Briefly, it is in this way, ruler of gods, that a bhikkhu is liberated in the destruction of craving, one who has reached the ultimate end, the ultimate security from bondage, the ultimate holy life, the ultimate goal, one who is foremost among gods and humans."

4. Then Sakka, ruler of gods, delighting and rejoicing in the Blessed One's words, paid homage to the Blessed One, and keeping him on his right, he vanished at once.

5. Now on that occasion the venerable Mahā Moggallāna was sitting not far from the Blessed One. Then he

thọ hay không? Ta hãy tìm biết Dạ- xoa kia, sau khi hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, có tin thọ hay không?"

Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất ở Đông Viên Lộc Mẫu giảng đường và hiện ra ở giữa chư thiên cõi trời Ba mươi ba.

Lúc bấy giờ Thiên chủ Sakka, với đầy đủ năm trăm nhạc khí chư thiên, đang vui chơi tại vườn Nhất bạch liên. Thiên chủ Sakka thấy Tôn giả Mahā Moggallāna từ xa đến, bảo năm trăm nhạc khí chư thiên dừng nghỉ, đi đến Tôn giả Mahā Moggallāna, sau khi đến, thưa với Tôn giả Mahā Moggallāna:

"Hãy đến đây, Thiện hữu Moggallāna; thiện lai, Thiện hữu Moggallāna! Nay Thiện Hữu Moggallāna, lâu lắm Thiện hữu mới có dịp đến đây. Hãy ngồi, Thiện hữu Moggallāna, trên chỗ đã soạn sẵn".

Tôn giả Mahā Moggallāna, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Còn Thiên chủ Sakka lấy một ghế thấp khác và ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna nói với Thiên chủ Sakka đang ngồi xuống một bên:

-- Nay Kosiya, về lời thuyết giảng mà Thế Tôn đã nói cho Ông một cách tóm tắt, thật tốt lành cho chúng tôi, nếu được nghe chỉ một phần lời thuyết giảng ấy.

-- Thiện hữu Moggallāna, chúng tôi bận nhiều công việc, chúng tôi có nhiều việc phải làm, việc làm cho chúng tôi và

considered: "Did that spirit penetrate to the meaning of the Blessed One's words when he rejoiced, or did he not? Suppose I found out whether he did or not."

6. Then, just as quickly as a strong man might extend his flexed arm or flex his extended arm, the venerable Mahā Moggallāna vanished from the Palace of Migāra's Mother in the Eastern Park and appeared among the gods of the Thirty-three.

7. Now on that occasion Sakka, ruler of gods, was furnished and endowed a hundredfold with the five kinds of heavenly music, and he was enjoying it in the Pleasure Park of the Single Lotus. When he saw the venerable Mahā Moggallāna coming in the distance, he dismissed the music, went to the venerable Mahā Moggallāna, and said to him:

"Come, good sir Moggallāna! Welcome, good sir Moggallāna! It is long, good sir Moggallāna, since you found an opportunity to come here. Sit down, good sir Moggallāna; this seat is ready."

The venerable Mahā Moggallāna sat down on the seat made ready, and Sakka took a low seat and sat down at one side. The venerable Mahā Moggallāna then asked him:

8. "Kosiya,<sup>397</sup> how did the Blessed One state to you in brief deliverance in the destruction of craving? It would be good if we might also get to hear that statement."

"Good sir Moggallāna, we are so busy, we have so much to do, not only with our own business, but also with the

việc làm cho chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

Lại nữa, này Thiện hữu Moggallāna, lời thuyết giảng ấy được khéo nghe, khéo nắm vững, khéo suy tư, khéo thẩm lự nên không thể mau quên được.

Này Thiện hữu Moggallāna, xưa kia phát khởi chiến tranh giữa chư Thiên và chúng Asura (A-tu-la). Này Thiện hữu Moggallāna, trong trận chiến này, chư Thiên thắng, chúng Asura bại.

Này thiện hữu Moggallāna, sau khi thắng trận chiến ấy và nhân dịp thắng trận, chúng tôi, sau khi trở về, cho xây dựng một lâu đài tên là Vejayanta (Tối Thắng Điện).

Này Thiện hữu Moggallāna, lâu đài Vejayanta có đến một trăm vọng tháp, trong mỗi vọng tháp có bảy ngôi nhà có hình tam giác, trong mỗi nhà tam giác có bảy tiên nữ, và mỗi tiên nữ có đến bảy thị nữ.

Này thiện hữu Moggallāna, Thiện hữu có muốn xem những điều khả ái của lâu đài Vejayanta không? Tôn giả Mahā Moggallāna im lặng nhận lời.

Rồi Thiên chủ Sakka cùng với đại vương Vessavana để Tôn giả Mahā Moggallāna đi trước và đi đến lâu đài Vejayanta.

Các thị nữ của Thiên chủ Sakka thấy Tôn giả Mahā Moggallāna đi từ xa đến, sau khi thấy, liền hổ thẹn, bẽn lễn, rồi bước vào phòng của mình.

Ví như cô dâu khi thấy cha chồng liền hổ thẹn, bẽn lễn; cũng như vậy, các thị nữ của Thiên chủ Sakka, khi thấy Tôn giả Mahā Moggallāna liền hổ thẹn, bẽn lễn, vào phòng riêng của mình.

business of the gods of the Thirty-three.

Besides, good sir Moggallāna, what is well heard, well learned, [253] well attended to, well remembered, suddenly vanishes from us.

Good sir Moggallāna, it once happened that war broke out between the gods and the titans.<sup>398</sup> In that war the gods won and the titans were defeated.

When I had won that war and returned from it as a conqueror, I had the Vejayanta Palace built.

Good sir Moggallāna, the Vejayanta Palace has a hundred towers, and each tower has seven hundred upper chambers, and each upper chamber has seven nymphs, and each nymph has seven maids.

Would you like to see the loveliness of the Vejayanta Palace, good sir Moggallāna?" The venerable Mahā Moggallāna consented in silence.

9. Then Sakka, ruler of gods, and the divine King Vessavaṇa<sup>399</sup> went to the Vejayanta Palace, giving precedence to the venerable Mahā Moggallāna.

When the maids of Sakka saw the venerable Mahā Moggallāna coming in the distance, they were embarrassed and ashamed and they went each into their own rooms.

Just as a daughter-in-law is embarrassed and ashamed on seeing her father-in-law,

so too, when the maids of Sakka saw the venerable Mahā Moggallāna coming, they were embarrassed and ashamed and they went each into their own rooms.

Rồi Thiên chủ Sakka và đại vương Vessavana đưa Tôn giả Mahā Moggallāna đi thăm và xem khắp lầu đài Vejayanta:

"Này Thiện hữu Moggallāna, xem điều khả ái này của lầu đài Vejayanta; xem điều khả ái này của lầu đài Vejayanta."

Cái này chói sáng nhờ các công đức do Tôn giả Kosiya đã làm thời xưa; và loài Người, khi thấy cái gì khả ái liền nói:

"Thật sự, cái này chói sáng từ chư thiên cõi trời Ba mươi ba. Cái này chói sáng nhờ các công đức do Tôn giả Kosiya đã làm thời xưa".

Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna suy nghĩ: "Đạ-xoa này sống phóng dật một cách quá đáng. Ta hãy làm cho vị này hoảng sợ".

Tôn giả Mahā Moggallāna liền thị hiện thần thông lực, dùng ngón chân cái làm cho lầu Vejayanta rung động, chuyển động, chấn động mạnh.

Thiên chủ Sakka, đại vương Sessavana và chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba, tâm cảm thấy kỳ diệu, hy hữu:

"Thật kỳ diệu thay, thật hy hữu thay đại thần thông lực, đại oai lực của Tôn giả Sa-môn! Với ngón chân cái, vị này làm cho thiên cung này rung động, chuyển động, chấn động mạnh!"

Tôn giả Mahā Moggallāna sau khi biết Thiên chủ Sakka đã hoảng sợ, lông tóc dựng ngược liền nói với Thiên chủ Sakka:

-- Này Kosiya, về lời thuyết giảng mà Thế Tôn đã nói cho Ông một cách tóm tắt, thật tốt lành cho chúng tôi, nếu được

10. Then Sakka, ruler of gods, and the divine King Vessavaṇa had the venerable Mahā Moggallāna walk all over and explore the Vejayanta Palace:

"See, good sir Moggallāna, this loveliness of the Vejayanta Palace! See, good sir Moggallāna, this loveliness of the Vejayanta Palace!"

"It does the venerable Kosiya credit as one who has formerly made merit; and whenever human beings see anything lovely, they say:

'Sirs, it does credit to the gods of the Thirty-three!' It does the venerable Kosiya credit as one who has formerly made merit."

11. Then the venerable Mahā Moggallāna considered thus: "This spirit is living much too negligently. What if I stirred up a sense of urgency in him?"

Then the venerable Mahā Moggallāna performed such a feat of supernormal power that with his toe he made the Vejayanta Palace shake and quake and tremble.<sup>400</sup> [254]

Sakka and the divine King Vessavaṇa and the gods of the Thirty-three were filled with wonder and amazement, and they said:

"Sirs, it is wonderful, it is marvellous, what power and might the recluse has, that with his toe he makes the heavenly abode shake and quake and tremble!"

12. When the venerable Mahā Moggallāna knew that Sakka, ruler of the gods, was stirred to a sense of urgency with his hair standing on end, he asked him:

"Kosiya, how did the Blessed One state to you in brief deliverance in the destruction of craving? It would be good if

nghe chỉ một phần lời thuyết giảng ấy.

-- Ở đây, này Thiện hữu Moggallāna, tôi đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Này Thiện hữu Moggallāna, sau khi đứng một bên, tôi bạch với Thế Tôn như sau:

"-- Bạch Thế Tôn, một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo là ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Ngươi?"

Khi nghe nói vậy, này Thiện hữu Moggallāna, Thế Tôn nói với tôi như sau:

"-- Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp". Vị ấy biết rõ tất cả pháp. Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy biết một cách rất ráo tất cả pháp".

Do biết một cách rất ráo tất cả pháp, nếu có cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy.

Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy nên không chấp trước một vật gì ở đời; do không chấp trước nên không phiền não; do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn.

Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa". "Này

we might also get to hear that statement."

"Good sir Moggallāna, I went to the Blessed One, and after paying homage to him, I stood at one side and said:

'Venerable sir,... [as in §2]... of gods and humans?'

When this was said, good sir Moggallāna, the Blessed One told me:

'Here, ruler of gods,... [as in §3]... of gods and humans.'

Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người".

Như vậy, này Thiện hữu Moggallāna, Thế Tôn nói một cách tóm tắt cho tôi về ái tận giải thoát. "

Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna, sau khi hoan hỷ, tín cho lời Thiên chủ Sakka nói, như một nhà lực sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất giữa chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba, và hiện ra tại Đông Viên Lộc Mẫu giảng đường.

Sau khi Tôn giả Mahā Moggallāna đi chẳng bao lâu, các thị nữ của Thiên chủ Sakka nói với Thiên chủ Sakka như sau:

-- Thưa Thiên chủ, có phải vị ấy là Thế Tôn, bậc Đạo sư của Thiên chủ?

-- Không, vị ấy không phải là Thế Tôn, bậc Đạo Sư của ta. Vị ấy là đồng phạm hạnh với ta, Tôn giả Mahā Moggallāna.

-- Thưa Thiên chủ, thật là điều tốt lành cho Thiên chủ, có một vị đồng phạm hạnh có đại thần thông, có đại oai lực như vậy. Chắc chắn vị ấy là Thế Tôn, bậc Đạo Sư của Thiên chủ.

Rồi Tôn giả Mahā Moggallāna đến tại chỗ Thế Tôn ở,

That is how the Blessed One stated to me in brief deliverance in the destruction of craving, good sir Moggallāna."

13. Then the venerable Mahā Moggallāna delighted and rejoiced in the words of Sakka, ruler of gods. [255] Then, just as quickly as a strong man might extend his flexed arm or flex his extended arm, he vanished from among the gods of the Thirty-three and appeared in the Eastern Park in the Palace of Migāra's Mother.

14. Then, soon after the venerable Mahā Moggallāna had gone, the attendants of Sakka, ruler of gods, asked him:

"Good sir, was that your teacher, the Blessed One?"

— "No, good sirs, that was not my teacher, the Blessed One. That was one of my companions in the holy life, the venerable Mahā Moggallāna."<sup>401</sup>

— "Good sir, it is a gain for you that your companion in the holy life is so powerful and mighty. Oh, how much more so must be the Blessed One, your teacher!"

15. Then the venerable Mahā Moggallāna went to the

sau khi đến đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahā Moggallāna bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có biết chăng, Thế Tôn vừa mới nói về ái tận giải thoát một cách tóm tắt cho một Dạ-xoa có đại oai lực?

-- Này Moggallāna, Ta biết. Ở đây, Thiên chủ Sakka đến tại chỗ Ta ở, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, này Moggallāna, Thiên chủ Sakka bạch với Ta:

"-- Bạch Thế Tôn, nói một cách tóm tắt, đến mức độ nào, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Ngươi?"

Khi nghe nói vậy, này Mahā Moggallāna, Ta nói với Thiên chủ Sakka:

"-- Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp". Này Thiên chủ, nếu Tỷ-kheo được nghe như sau: "Thật không xứng đáng nếu có thiên vị đối với tất cả pháp". Vị ấy biết rõ tất cả pháp. Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy biết một cách rất ráo tất cả pháp.

Do biết một cách rất ráo tất cả pháp, nếu có một cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy.

Blessed One, and after paying homage to him, he sat down at one side and asked him:

"Venerable sir, does the Blessed One recall stating in brief — to a certain one of the renowned spirits with a great following — deliverance in the destruction of craving?"

"I do recall doing so, Moggallāna. Here Sakka, ruler of gods, came to me, and after paying homage to me, he stood at one side and asked:

'Venerable sir, how in brief is a bhikkhu liberated in the destruction of craving, one who has reached the ultimate end, the ultimate security from bondage, the ultimate holy life, the ultimate goal, one who is foremost among gods and humans?'

When this was said, I told him:

'Here, ruler of gods, a bhikkhu has heard that nothing is worth adhering to. When a bhikkhu has heard that nothing is worth adhering to, he directly knows everything; having directly known everything, he fully understands everything;

having fully understood everything, whatever feeling he feels, whether pleasant or painful or neither-painful-nor-pleasant, he abides contemplating impermanence in those feelings, contemplating fading away, contemplating



Vị ấy nhờ sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy nên không chấp trước một vật gì ở đời. Do không chấp trước nên không phiền não, do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn.

Vị ấy tuệ tri: "Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa". Nay Thiên chủ, một cách tóm tắt, đến mức độ như vậy, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Ngươi".

Như vậy, này Moggallāna, Ta biết Ta vừa nói một cách tóm tắt về ái tận giải thoát cho Thiên chủ Sakka."

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Mahā Moggallāna hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

cessation, contemplating relinquishment.

Contemplating thus, he does not cling to anything in the world. When he does not cling, he is not agitated. When he is not agitated, he personally attains Nibbāna.

He understands: "Birth is destroyed, the holy life has been lived, [256] what had to be done has been done, there is no more coming to any state of being." Briefly, it is in this way, ruler of gods, that a bhikkhu is liberated in the destruction of craving... one who is foremost among gods and humans.'

That is how I recall stating in brief to Sakka, ruler of gods, deliverance in the destruction of craving."

That is what the Blessed One said. The venerable Mahā Moggallāna was satisfied and delighted in the Blessed One's words.

### Notes

The bracketed numbers [ ] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

395. MA expands: "Briefly, to what extent is he said to be liberated in the destruction of craving, that is, in Nibbāna, the destruction of craving through the liberatedness of his mind [which occurs] by taking it [Nibbāna] as object. Teach

me briefly the preliminary practice of the arahant bhikkhu by means of which he is liberated in the destruction of craving.”

396. MA explains this passage as follows: “Everything” (*sabbe dhammā*) is the five aggregates, the twelve bases, the eighteen elements. These are “not worth adhering to” by way of craving and views because they turn out in actuality to be different from the way they are grasped: grasped as permanent, pleasurable, and self, they turn out to be impermanent, suffering, and not self. He “directly knows” them as impermanent, suffering, and not self, and “fully understands” them by scrutinising them in the same way. “Contemplating impermanence,” etc., is accomplished by the insight knowledges of rise and fall and of destruction and disappearance. “He does not cling” to any formation by way of craving and views, does not become agitated because of craving, and personally attains Nibbāna by the extinguishing of all defilements.

397. A personal name of Sakka, meaning “the owl.”

398. The gods and titans (*asura*) are depicted in the Pali Canon as being perpetually in a state of war with each other. See especially the Sakkasaṃyutta (SN i.216–28).

399. One of the Four Great Kings, the ruler of the *yakkhas*, his kingdom being in the north.

400. MA: He did this by entering into meditation on the water-kasiṇa and then resolving: “Let the foundation of the palace be like water.”

401. Sakka can refer to Ven. Mahā Moggallāna as a

“companion in the holy life” because he himself had earlier attained to stream-entry (DN 21.2.10/ii.289) and was thus a noble disciple bound for the same deliverance that Mahā Moggallāna had already achieved.